

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH
Bản án số: 09/2021/HSST
Ngày: 01-02-2021

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đức Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Hùng.

Bà Vương Thị Minh Tân.

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Anh Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân thành phố N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N tỉnh Nam Định. Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2021/TLST-HS ngày 08-01-2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐ-HSST ngày 21-01-2021 đối với bị cáo:

Chung Hiếu N - sinh năm 1974; nơi sinh: Thành phố Hải Phòng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 102 đường H, phường B, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số nhà 304 khu ba tầng số 13 đường Trần H, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Chung Đình V và bà Phạm Thị M; có 01 con; tiền án: Ngày 05-5-2008 Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 42 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 09-8-2013 Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 42 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 27-12-2017 Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 17-4-2003 Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xử phạt 33 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30 tháng 10 năm 2020; bị cáo có mặt tại phiên toà.

Bị hại: Anh Trương Hoàng L - sinh năm 1998; nơi đăng ký hộ khẩu thường

trú: Số nhà 15B tổ 15, phường H, thành phố P, tỉnh Hà Nam (anh L vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 40 phút ngày 28-10-2020, Chung Hiếu N điều khiển xe máy Honda Dream màu nâu biển kiểm soát Z9-1414 một mình đi lang thang trên các tuyến phố thành phố N mục đích tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đến ngách 25/97 T, phường B, thành phố N thấy cổng vào ngách không đóng, N dựng xe máy sát với vách tường đầu ngách rồi đi bộ vào khu nhà trọ ở cuối ngách phía bên trái phát hiện trên bàn uống nước trong phòng trọ của anh Trương Hoàng L để 01 chiếc điện thoại Iphone X màu trắng và 01 chiếc điện thoại Iphone 5S màu vàng (đây là tài sản của anh L) nên đã nảy sinh ý định trộm cắp hai chiếc điện thoại trên để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Quan sát xung quanh không có người, anh L đang nằm ngủ trên ghế băng kê sát tường đối diện cửa ra vào, N lén lút đi vào trong phòng trọ qua lối cửa chính dùng hai tay lấy hai chiếc điện thoại trên bỏ vào túi quần dài bên trái của mình đang mặc rồi nhanh chóng ra đầu ngách lên xe máy tẩu thoát khỏi hiện trường. Khi về đến nhà N gửi xe máy ở bãi gửi xe khu tập thể 3 tầng số 13, đường T, phường N, thành phố N rồi vào nhà tháo 01 chiếc sim lắp trong điện thoại Iphone 5S màu vàng vất đi và bọc chiếc điện thoại vào 01 tờ giấy báo màu trắng đen cất giấu trên təc nước của nhà mình, chiếc điện thoại Iphone X N tháo ộp điện thoại vất đi rồi mang đến cửa hàng mua bán điện thoại “Thắng Mobile” địa chỉ 11 L, thành phố N bán cho anh Nguyễn Văn T là chủ cửa hàng với giá 1.800.000 đồng. Khi bán chiếc điện thoại N nói với anh T điện thoại trên là của N không còn nhu cầu sử dụng nên mang đi bán. Số tiền bán điện thoại N đã tiêu sài cá nhân hết.

Sau khi phát hiện mất điện thoại anh Trương Hoàng L đã đến Công an phường B, thành phố N để trình báo và giao nộp hóa đơn mua 02 chiếc điện thoại nêu trên. Sau khi hoàn thiện hồ sơ ban đầu Công an phường B đã chuyển toàn bộ hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N để điều tra theo thẩm quyền.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Chung Hiếu N tại địa chỉ số nhà 304 ba tầng số 13 T, phường N, thành phố N thu giữ ở chân təc nước 01 chiếc điện thoại Iphone 5S màu vàng được bọc trong 01 tờ giấy báo màu trắng đen và 01 đôi dép lê màu trắng đen.

Ngày 30-10-2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Chung Hiếu N. Tại Cơ quan điều tra Chung Hiếu N đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên và tự giác giao nộp 01 áo khoác phao màu đen có mũ, 01 quần dài kaki màu xám là trang phục N đã mặc

đi trộm cắp tài sản. Ngoài ra, còn thu giữ của N xe máy Honda Dream màu nâu biển kiểm soát Z9-1414, 01 mũ bảo hiểm màu bạc N đang gửi ở bãi gửi xe khu 3 tầng. Về nguồn gốc chiếc xe máy trên N khai là mượn của bạn là anh Đặng Văn T. Khi mượn xe N không nói với anh Tấn để đi trộm cắp tài sản mà chỉ nói mượn để sử dụng làm phương tiện đi lại hàng ngày.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã triệu tập đối với anh Nguyễn Văn T và anh Đặng Văn T. Anh T khai không biết chiếc điện thoại Iphone X đã mua của N là do trộm cắp được mà có và đã tự giác giao nộp chiếc điện thoại trên để phục vụ quá trình điều tra. Đối với số tiền 1.800.000 đồng anh T đã bỏ ra để mua chiếc điện thoại anh T không yêu cầu N phải bồi thường cho mình. Anh Đặng Văn T không biết việc N mượn xe máy Honda Dream màu nâu biển kiểm soát Z9-1414 của T đi trộm cắp tài sản.

Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố N kết luận các vật chứng trong vụ án có trị giá như sau: 01 chiếc điện thoại Iphone 5S màu vàng trị giá 530.000 đồng, 01 chiếc điện thoại Iphone X màu trắng trị giá 7.300.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 7.830.000 đồng.

Sau khi định giá, Cơ quan điều tra đã trả cho anh Trương Hoàng L 02 chiếc điện thoại trên. Anh L nhận lại tài sản và không có đề nghị gì khác. Đối với 01 sim điện thoại lắp trong điện thoại Iphone 5S màu vàng, 01 ốp điện thoại và các dữ liệu bị mất sau khi chạy lại phần mềm của chiếc điện thoại Iphone X anh L không yêu cầu N, anh Thắng phải bồi thường cho L.

Bản cáo trạng số 05/CT-VKSTPNĐ ngày 06-01-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố Chung Hiếu N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Chung Hiếu N xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng ép cung, bức cung hay dùng nhục hình và khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Chung Hiếu N theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Chung Hiếu N phạm tội “Trộm cắp tài sản”
- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo từ 30 tháng đến 36 tháng tù.
- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.
- Anh L đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì nên vấn đề dân sự không đặt ra giải quyết.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng đã thu giữ.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo Chung Hiếu N có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như đơn trình báo và lời khai của bị hại; sơ đồ hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ nên đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 28-10-2020 Chung Hiếu N đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Trương Hoàng L 01 chiếc điện thoại Iphone 5S màu vàng trị giá 530.000 đồng và 01 chiếc điện thoại Iphone X màu trắng trị giá 7.300.000 đồng tại khu nhà trọ ngách 25/97 đường T, phường B, thành phố N. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây mất trật tự an ninh xã hội trên địa bàn thành phố N, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì lòng tham, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của bị hại để lén lút, cố ý trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại có trị giá 7.830.000 đồng; bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Như vậy, việc truy tố và đưa ra xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Các tình tiết Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi Quyết định hình phạt đối với bị cáo:

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng là người có nhân thân xấu.

[4] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên đối với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và góp phần phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Trương Hoàng L đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 đôi dép nam, 01 áo khoác phao màu đen có mũ, 01 quần dài kaki màu xám, 01 mũ bảo hiểm màu bạc và 01 tờ báo màu trắng đen là tài sản của bị cáo đều đã cũ, bị cáo có quan điểm các vật chứng trên không còn giá trị sử dụng, không yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với anh Đặng Văn T không biết N mượn xe máy đi trộm cắp tài sản, anh Nguyễn Văn T không biết chiếc điện thoại Iphone X màu trắng N trộm cắp được mà có nên Cơ quan điều tra Công an thành phố N không đặt ra xem xét xử lý là đúng quy định pháp luật. Đối với chiếc xe máy Honda Dream màu nâu biển kiểm soát Z9-1414 là tài sản của anh Đặng Văn T, Cơ quan điều tra Công an thành phố N đã trả lại cho anh T là đúng quy định pháp luật.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Chung Hiếu N bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Tuyên bố bị cáo Chung Hiếu N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Chung Hiếu N 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 30 tháng 10 năm 2020.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 đôi dép nam, 01 áo khoác phao màu đen có mũ, 01 quần dài kaki màu xám, 01 mũ bảo hiểm màu bạc và 01 tờ báo màu trắng đen (vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 11 tháng 01 năm 2021).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Chung Hiếu N phải nộp 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Chung Hiếu N được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại là anh Trương Hoàng L được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành hoặc cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND. tỉnh Nam Định;
- VKSNDTP. N (02 bản);
- Công an TP. N;
- Chi cục THADSTP. N;
- Lưu hồ sơ vụ án + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Nguyên

**T
H
À
N
H

V**

**I
Ê
N**

**H
Ộ
I**

**Đ
Ồ
N
G**

**X
É
T**

**X
Ử**